

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **3273/UBND-TH**

Bình Định, ngày **28** tháng 6 năm 2017

V/v báo cáo tình hình thực
hiện việc đổi mới cơ chế
hoạt động của đơn vị sự
nghiệp công lập trên địa
bàn tỉnh Bình Định

Kính gửi: Bộ Tài chính

Thực hiện ý kiến của Bộ Tài chính tại Công văn số 7317/BTC-HCSN ngày 02/6/2017 về việc báo cáo tình hình thực hiện đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập;

Trên cơ sở số liệu tổng hợp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định báo cáo tình hình thực hiện việc đổi mới cơ chế hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh theo Phụ lục đính kèm Công văn này.

UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCTUBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phan Cao Thắng

PHỤ LỤC

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN VIỆC ĐỔI MỚI CƠ CHẾ HẠ TẦNG CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

(Kèm theo Công văn số 3273/UBND-TH ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Bình Định)



I. Báo cáo đánh giá tình hình triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2015, năm 2016 của các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Thông tư số 71/2006/TT-BTC ngày 09/8/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ:

1. Về việc thực hiện chính sách tự chủ trong thực hiện nhiệm vụ:

Năm 2015 và 2016, toàn tỉnh Bình Định có 168 đơn vị sự nghiệp công lập khối tỉnh và 576 đơn vị khối huyện được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

Kết quả giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động trong việc sử dụng biên chế, tài sản và kinh phí nhà nước một cách hợp lý; tăng cường khai thác nguồn thu, thu đúng, thu đủ để đảm bảo yêu cầu hoạt động của đơn vị, phát triển và mở rộng các hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng và phong phú hơn, nâng cao được chất lượng dịch vụ; đầu tư thêm được cơ sở vật chất, nhất là đầu tư thêm trang thiết bị kỹ thuật y tế cao phục vụ nhu cầu khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đầu tư cơ sở hạ tầng và phương tiện vận tải để phục vụ nhu cầu đào tạo chuẩn hóa bằng cấp lái xe ô tô cho người tham gia giao thông, liên kết đào tạo với các trường đại học, dạy nghề trong và ngoài tỉnh, ...

Nhìn chung, việc thực hiện chế độ tự chủ về tài chính đã đi vào ổn định, tạo được những chuyển biến tích cực trong quản lý tài chính, ngân sách ở các cơ quan, đơn vị, đồng thời tạo ra cơ chế khuyến khích các cơ quan, đơn vị chi tiêu có hiệu quả và tiết kiệm ngân sách, trên cơ sở đó từng bước cải thiện thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

2. Về việc thực hiện chính sách tự chủ về tổ chức bộ máy:

Việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ đã tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập chủ động sắp xếp, bố trí lại bộ máy một cách khoa học, hợp lý, phân công phân nhiệm cụ thể, rõ ràng, từ đó nâng cao chất lượng làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Các đơn vị sự nghiệp công lập đã chủ động sử dụng nguồn nhân lực để phát triển và nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp dịch vụ công (khám chữa bệnh, đào tạo...), góp phần tăng thu, tiết kiệm chi, động viên được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính dân chủ, sự gắn kết trong hoạt động của người lãnh đạo và người lao động trong đơn vị.

A handwritten signature in black ink, appearing to be 'Lan' or similar.

3. Về việc thực hiện chính sách tự chủ về tài chính:

a) Về huy động nguồn thu, phát triển hoạt động sự nghiệp:

Sau khi được giao quyền tự chủ, hầu hết các đơn vị thực hiện cơ chế tự chủ đều chủ động tổ chức hoạt động dịch vụ, chú trọng các giải pháp tăng thu, có sự thảo luận, bàn bạc công khai, dân chủ trong đơn vị; xây dựng kế hoạch và các phương án thực hiện nhằm mở rộng hoạt động, phát triển nguồn thu sự nghiệp; chú trọng đến giải pháp tài chính để động viên cán bộ, công chức, viên chức và người lao động; tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tham gia vào dịch vụ;... và đã đạt được những hiệu quả nhất định trong hoạt động.

Nguồn thu sự nghiệp năm 2016 đạt 1.275.428 triệu đồng, tăng so với năm 2015 là 195.377 triệu đồng, trong đó, nguồn thu từ phí, lệ phí và nguồn thu từ dịch vụ sự nghiệp đều tăng.

Ngoài ra, năm 2016, một số đơn vị đã chủ động, mạnh dạn thực hiện huy động vốn từ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong đơn vị và vay từ các tổ chức tín dụng để phát triển hoạt động sự nghiệp, mở rộng các hoạt động dịch vụ ngày càng đa dạng và phong phú hơn, nâng cao được chất lượng dịch vụ công, cụ thể:

- + Trung tâm Đào tạo nghiệp vụ GTVT (thuộc Sở Giao thông vận tải): vốn vay từ các tổ chức tín dụng là 3.792 triệu đồng;

- + Trạm vật tư thuốc - Chi cục Thú y (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): huy động vốn của viên chức trong đơn vị là 2.750 triệu đồng;

- + Trung tâm giống cây trồng (thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn): huy động vốn của viên chức trong đơn vị là 1.040 triệu đồng.

Tuy kết quả đạt được chưa cao, song cũng đã thể hiện được sự cố gắng, tính chủ động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong việc tìm kiếm các nguồn lực để phát triển, từ đó góp phần làm giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước.

b) Về thực hiện các dự án liên doanh, liên kết (theo hình thức xã hội hóa):

Năm 2015, trên địa bàn toàn tỉnh chỉ có 01 đơn vị sự nghiệp công lập có hoạt động liên kết với số vốn 154 triệu đồng.

Năm 2016, các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh không thực hiện các dự án liên doanh, liên kết.

c) Về tiết kiệm chi, tăng thu nhập cho người lao động:

Từ khi triển khai thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, các đơn vị được giao quyền tự chủ đều thực hiện xây dựng Phương án chi và ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; định kỳ thanh tra, kiểm tra đối với việc chấp hành quy chế chi tiêu nội bộ, công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, ... tại các phòng, ban trong đơn vị. Các cơ quan, đơn vị đã xây dựng tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của viên chức và người lao động, tiến hành đánh giá, xếp loại dựa vào hiệu quả công việc, lấy kết quả bình bầu xếp loại làm căn cứ phân phối thu nhập tăng thêm. Qua đó góp phần nâng cao được hiệu suất lao động, trang

 3

thiết bị, máy móc, hiệu quả sử dụng kinh phí, nhằm đem lại khoản tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

Năm 2015, tổng kinh phí chi tăng thu nhập của các đơn vị sự nghiệp công lập là 111.842 triệu đồng, năm 2016 kinh phí chi tăng thu nhập là 119.032 triệu đồng. Kết quả trên đã động viên được người lao động nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính dân chủ, sự gắn kết trong hoạt động của người lãnh đạo và người lao động trong đơn vị.

(Số liệu chi tiết theo phụ biểu đính kèm)

II. Báo cáo kết quả đổi mới cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh:

1. Các việc đã triển khai:

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ và Quyết định số 695/QĐ-TTg ngày 21/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh.

a) Đối với lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác:

Ngày 10/10/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 141/2016/NĐ-CP quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, theo đó, UBND tỉnh Bình Định cũng đã có văn bản chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh tổ chức, triển khai thực hiện Nghị định số 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Đến nay, tỉnh Bình Định đã triển khai các nội dung sau:

- Ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước của một số ngành thuộc phạm vi quản lý của địa phương, bao gồm: Lao động - Thương binh và Xã hội; Xây dựng; Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện giao quyền tự chủ theo quy định tại Nghị định 141/2016/NĐ-CP của Chính phủ, giai đoạn 2017-2019 đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc: Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải và Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh, Văn phòng Điều phối về biến đổi khí hậu tỉnh, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh.

b) Đối với các tổ chức khoa học và công nghệ công lập:

Thực hiện Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/06/2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập, tỉnh Bình Định đang xem xét ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ, trên cơ sở đó sẽ tiến hành giao tự chủ cho các đơn vị theo quy định.

- c) Đối với các lĩnh vực còn lại: y tế, giáo dục đào tạo, dạy nghề, văn hóa thể thao và du lịch, thông tin truyền thông và báo chí, do chưa có quy định của



Chính phủ về cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực này nên vẫn tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ theo quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Những khó khăn, tồn tại và nguyên nhân:

Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ các cơ quan, đơn vị ở địa phương gặp phải một số khó khăn, vướng mắc như sau:

- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập với cơ chế, chính sách mới so với quy định tại Nghị định số 43/2006/NĐ-CP của Chính phủ, cụ thể tại điểm a, b khoản 1, Điều 22 của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP Chính phủ giao cho các Bộ, ngành Trung ương xây dựng và trình Chính phủ sửa đổi, ban hành Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực. Tuy nhiên, cho đến nay, Chính phủ chỉ mới ban hành Nghị định số 54/2016/NĐ-CP ngày 14/6/2016 quy định cơ chế tự chủ của tổ chức khoa học và công nghệ công lập và Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/10/2016 quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, trong đó Nghị định số 141/2016/NĐ-CP chưa có Thông tư hướng dẫn thực hiện, nên các cơ quan, đơn vị ở địa phương lúng túng khi triển khai thực hiện.

- Việc xây dựng định mức kinh tế - kỹ thuật và danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước trong từng lĩnh vực: hiện tại, các Bộ, ngành Trung ương chưa trình Thủ tướng Chính phủ ban hành đầy đủ các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cho từng lĩnh vực (*ngoại trừ lĩnh vực công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn, lao động - thương binh và xã hội, lĩnh vực thông tin và truyền thông, lĩnh vực giao thông vận tải, lĩnh vực y tế - dân số, giao thông vận tải đã có*). Do đó, các cơ quan, đơn vị ở địa phương rất lúng túng không biết phải căn cứ vào các quy định nào của Nhà nước để xây dựng và ban hành.

- Ngoài ra, trong quá trình thực hiện Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg ngày 22/6/2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuyển đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần, tỉnh Bình Định còn gặp phải một số khó khăn như sau:

+ Tại điểm k, khoản 2 Điều 22 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định: Bộ kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các Bộ ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương xây dựng tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập trình Thủ tướng Chính phủ trong quý III năm 2015. Tuy nhiên, cho đến thời điểm hiện nay tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập vẫn chưa được ban hành nên Sở Tài chính Bình Định không có cơ sở tham mưu đề xuất danh mục và phương án chuyển đổi các đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Bình Định thành Công ty cổ phần theo quy định.

+ Tại điểm b, khoản 1 Điều 22 Quyết định số 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định thẩm quyền phê duyệt danh mục và phương án chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành Công ty cổ phần là Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, theo quy

 5

định tại khoản 2, Điều 19 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ thì Thủ tướng Chính phủ quyết định cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương sau khi chuyển thành Công ty cổ phần.

Việc quy định như trên sẽ làm chậm tiến độ thực hiện tại các địa phương vì phải chờ được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, có ý kiến thì các địa phương mới có cơ sở triển khai.

+ Theo quy định tại Điều 18 Quyết định 22/2015/QĐ-TTg Thủ tướng Chính phủ thì số tiền thu từ chuyển đổi được sử dụng để thanh toán chi phí chuyển đổi và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư theo quy định của Nhà nước, phần còn lại sau khi trừ các khoản chi nêu trên được nộp về Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và Phát triển doanh nghiệp. Tuy nhiên, tại Khoản k, Điều 37 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 (*có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017*) thì các khoản thu ngân sách địa phương hưởng 100% bao gồm cả các khoản thu hồi vốn của ngân sách địa phương đầu tư tại các tổ chức kinh tế; thu cổ tức, lợi nhuận được chia tại Công ty cổ phần, Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu; thu phần lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước do UBND cấp tỉnh đại diện chủ sở hữu.

3. Kế hoạch triển khai trong thời gian tới:

Để kịp thời triển khai Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định đang tiếp tục xem xét ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực còn lại, quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh; đồng thời chủ động rà soát, phân loại các đơn vị sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp khác theo quy định, xây dựng lộ trình để đơn vị được vận dụng cơ chế tài chính như doanh nghiệp.

Sau khi có Thông tư hướng dẫn của Bộ Tài chính, tỉnh Bình Định sẽ khẩn trương tổ chức, triển khai thực hiện việc giao quyền tự chủ cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định.

4. Giải pháp thực hiện:

Trong thời gian chờ hướng dẫn của các cơ quan Trung ương, tỉnh Bình Định sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và thống nhất nhận thức trong các cấp lãnh đạo, quản lý và người lao động trong các đơn vị sự nghiệp công về những nội dung đổi mới của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ; đồng thời, tỉnh Bình Định cũng kiến nghị một số nội dung như sau:

- Kính đề nghị Chính phủ sớm ban hành các Nghị định quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực còn lại (như: y tế; giáo dục đào tạo; dạy nghề; văn hóa thể thao và du lịch; thông tin truyền thông và báo chí).

- Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ ban hành các danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của các Bộ, ngành hiện nay chưa ban hành danh mục; ban hành tiêu chí phân loại đơn vị sự nghiệp công lập.



Đối với việc triển khai thực hiện Quyết định 22/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

+ Kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc sau khi chuyển thành Công ty cổ phần; được phép phê duyệt danh mục và phương án chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc thành Công ty cổ phần và báo cáo về Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp để giám sát thực hiện.

Để tạo điều kiện cho ngân sách địa phương thu hồi được các khoản đã đầu tư tại các đơn vị sự nghiệp công lập và đảm bảo thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước hiện hành, kính đề nghị Thủ tướng Chính phủ cho phép nộp số tiền thu được từ chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập *(sau khi đã trừ các khoản chi phí liên quan đến chi phí chuyển đổi và chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư)* về ngân sách địa phương.

- Kính đề nghị các Bộ, ngành Trung ương có liên quan:

+ Ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công.

+ Ban hành các tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công.

+ Ban hành Thông tư và các văn bản hướng dẫn cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực để các cơ quan, đơn vị ở địa phương có cơ sở triển khai thực hiện đúng quy định./.

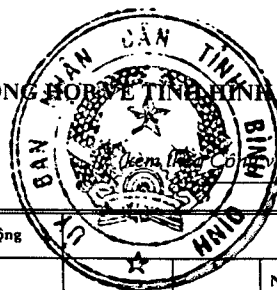


BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP
 Năm 2015 (tính đến thời điểm 31/12/2015)
 (theo Công văn số **3273**/UBND-TH ngày **28/6/2017** của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó					Nguồn tài chính (triệu đồng)							Huy động vốn					Trích lập các Quỹ						
			Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo ND 43	Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương	Tổng quỹ chức vụ	Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp			Tổng số	Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước	Vốn vay của các tổ chức tín dụng	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị	Vốn liên kết với các đơn vị khác	Tổng kinh phí chi trả Thu nhập tăng thêm	Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)	
										Nguồn thu phí, lệ phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên													Chi không thường xuyên
													Tổng	Trong đó: Chi lương												
		1	1a	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	
	TỔNG SỐ	1.023	686	25.306	24.983	1.911.858	3.736.388	1.080.051	135.161	944.890	2.656.337	905.389	528.320	153.939	560			406	154	111.842	94.635	30.074	6.812	57.757	1.271	
I	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư																									
II	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	13	13	322	305	18.412	116.510	98.908	2.636	96.271	17.602	57	52	17.545	560			406	154	5.077	10.652	7.505	1.314	2.250	459	
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	2	124	125	4.586	39.693	39.067	70	38.997	625	57	52	568	-	-	-	-	-	2.391	7.774	5.883	872	1.019	-	
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế																									
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	1	1	10	15	2.315	3.211	-	-	-	3.211	-	-	3.211	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí																									
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	7	7	138	125	9.504	58.970	45.204	2.566	42.638	13.765	-	-	13.765	560	-	-	406	154	2.122	1.246	492	41	546	168	
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường	1	1	8	5	292	4.584	4.584	-	4.584	-	-	-	-	-	-	-	-	-	292	292	292	292	292	292	
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	2	2	42	35	1.714	10.051	10.051		10.051										272	1.341	838	109	393		
III	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên	398	194	11.275	11.900	862.470	2.102.004	926.359	93.700	832.659	1.175.645	780.109	458.705	53.859						79.843	82.059	22.402	4.720	54.581	753	
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	341	147	7.000	6.677	566.505	929.971	188.352	90.964	97.389	741.619	376.512	170.745	29.317						35.264	33.684	16.718	4.114	12.852	397	
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế	22	22	3.670	4.696	267.077	1.048.268	668.172	-	668.172	380.096	370.999	267.077	9.097	-	-	-	-	-	36.445	44.504	4.047	-	40.397	60	
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	3	3	50	53	2.741	10.125	2.668	828	1.840	7.457	3.797	2.971	2.921						696	137	7		130		
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí	2	2	125	148	6.157	35.382	21.777		21.777	13.605	12.493	5.160	184						5.668	1.371	1.152		219		
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	16	16	322	241	13.877	55.569	32.160	1.756	30.404	23.409	11.867	10.080	8.973						1.575	1.393	259	317	661	157	
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường																									
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	14	4	108	85	6.113	22.689	13.230	152	13.078	9.459	4.440	2.672	3.366						195	970	219	289	322	139	
IV	Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	612	479	13.709	12.778	1.030.976	1.517.874	54.784	38.825	15.959	1.463.090	125.223	69.563	82.535						26.922	1.923	167	778	926	58	
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	504	382	12.491	11.564	965.021	1.335.352	40.287	38.612	1.675	1.295.065	56.482	18.671	25.060						18.345	361	35	274	52		
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế	17	17	161	198	11.786	23.817	2.427	-	2.427	21.390	16.901	11.786	4.489	-	-	-	-	-	1.562	545	118	70	299	58	
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	20	20	342	334	17.126	60.623	1.951	213	1.738	58.671	18.998	14.557	29.938						2.487	27	15		19		
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí	4	4	34	27	1.960	2.671				2.671									126	12		9	3		
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	20	19	276	281	14.877	52.595	10.119		10.119	42.476	19.422	11.666	14.775						2.178	959		405	554		
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường	1	1	3	3	114	268	-	-	-	268	223	114	45	-	-	-	-	-	40	-	-	-	-	-	
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	46	36	402	371	20.091	42.549				42.549	13.196	12.768	8.228						2.185	20		20			

BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TỰ CHỦ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP



Năm 2016 (tính đến thời điểm 31/12/2016)

Số 3273/UBND-TH ngày 28/6/2017 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo ND 43	Số lượng lao động			Nguồn tài chính (triệu đồng)							Huy động vốn					Tổng kinh phí chi trả Thu nhập tăng thêm	Trích lập các Quỹ					
				Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ	Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp			Tổng số	Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước	Vốn vay của các tổ chức tín dụng	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị	Vốn liên kết với các đơn vị khác		Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)	
									Nguồn thu phí, lệ phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên													Chi không thường xuyên
												Tổng	Trong đó: Chi lương												
		1	1a	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
	TỔNG SỐ	1.089	744	27.502	25.234	1.881.050	3.995.652	1.275.428	206.932	1.068.496	2.720.224	844.229	558.886	163.595	7.582		3.792	3.790		119.032	112.151	45.497	15.169	49.323	2.162
I	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên và chi đầu tư																								
II	Đơn vị tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	13	13	390	142	14.688	121.724	111.151	13.040	98.111	10.573	172	42	10.401	7.582		3.792	3.790		8.604	15.451	11.018	1.523	2.691	220
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2	2	147	65	5.016	43.055	42.379	61	42.318	676	83	42	593	3.792	-	3.792	-	-	1.649	9.854	7.747	1.328	779	-
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế																								
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	1	1	15	15	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí																								
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	7	7	180	25	7.590	61.443	51.546	10.526	41.020	9.897	89	-	9.808	3.790	-	-	#####	-	3.678	2.752	1.263	145	1.125	220
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường	1	1	8	5	337	5.369	5.369	-	5.369	-	-	-	-	-	-	-	-	-	505	1.157	954	-	203	-
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	2	2	40	32	1.745	11.857	11.857	2.453	9.404										2.772	1.688	1.054	50	584	
III	Đơn vị tự đảm bảo một phần chi hoạt động thường xuyên	432	235	13.652	13.002	986.380	2.298.420	1.089.144	136.433	952.712	1.209.276	722.292	487.224	74.859						91.205	93.695	33.964	12.734	45.068	1.930
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	379	185	7.939	7.573	643.750	990.402	192.217	132.201	60.016	798.185	356.840	229.999	33.916						35.298	32.824	15.129	4.812	12.723	161
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế	22	22	4.844	4.807	305.043	1.156.399	815.306	-	815.306	341.094	323.838	230.685	17.256	-	-	-	-	-	47.682	54.993	16.309	7.061	30.041	1.582
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	3	3	80	53	4.046	10.497	2.804	1.299	1.505	7.693	2.962	2.145	4.027						510	660	151		509	
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí	2	2	125	148	6.313	37.403	22.377	-	22.377	15.026	13.180	5.766	986	-	-	-	-	# #	5.825	2.238	1.402	180	656	-
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	16	16	528	356	22.365	82.033	42.787	2.933	39.854	39.246	22.248	16.140	14.895						1.865	2.219	857	456	854	52
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường																								
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	10	7	136	65	4.863	21.686	13.654		13.654	8.032	3.224	2.489	3.779						25	761	115	225	285	136
IV	Đơn vị sự nghiệp do NSNN đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên	644	496	13.460	12.090	879.982	1.575.508	75.132	57.459	17.673	1.500.375	121.765	71.621	78.336						19.224	3.005	515	913	1.564	12
1	Lĩnh vực sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	540	397	12.188	10.973	811.234	1.389.632	56.652	54.637	2.015	1.332.980	52.988	27.910	26.867						11.658	858	110	633	115	
2	Lĩnh vực sự nghiệp y tế	17	17	187	194	11.620	24.159	2.225	2.216	9	21.934	17.049	12.428	4.884	-	-	-	-	-	1.016	417	146	258	14	-
3	Lĩnh vực sự nghiệp Văn hóa, thể thao và du lịch	24	24	386	363	19.828	61.833	1.764	396	1.368	60.069	18.593	13.629	29.976						2.869	40	2		38	
4	Lĩnh vực sự nghiệp phát thanh truyền hình, thông tin và báo chí	5	5	44	35	2.403	4.268	38		38	4.230									109	13	6	4	3	

TT	Tên đơn vị	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Trong đó	Số lượng lao động			Nguồn tài chính (triệu đồng)							Huy động vốn					Tổng kinh phí chi trả Thu nhập tăng thêm	Trích lập các Quỹ					
			Số lượng ĐVSN được giao tự chủ theo ND 43	Tổng số người lao động	Trong đó số biên chế được giao	Tổng quỹ lương ngạch bậc, chức vụ	Tổng cộng	Tổng số	Nguồn thu sự nghiệp		Nguồn NSNN cấp chi hoạt động sự nghiệp			Tổng số	Vốn tín dụng ưu đãi của Nhà nước	Vốn vay của các tổ chức tín dụng	Huy động vốn của viên chức trong đơn vị	Vốn liên kết với các đơn vị khác		Tổng cộng	Quỹ phát triển sự nghiệp	Quỹ dự phòng ổn định thu nhập	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Quỹ khác (nếu có)	
									Nguồn thu phí, lệ phí	Nguồn thu dịch vụ sự nghiệp khác	Tổng số	Chi thường xuyên													Chi không thường xuyên
												Tổng	Trong đó: Chi lương												
5	Lĩnh vực sự nghiệp kinh tế	11	11	215	186	11.824	37.819	12.568		12.568	25.252	17.730	10.086	6.718					1.405	1.670	251	12	1.395	12	
6	Lĩnh vực sự nghiệp môi trường	1	1	5	5	145	631	-	-	-	631	234	145	397	-	-	-	-	28	-	-	-	-	-	
7	Lĩnh vực đảm bảo xã hội và lĩnh vực khác	46	41	435	334	22.928	57.166	1.885	210	1.675	55.281	15.171	7.423	9.493					2.138	6		6			